TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 19/12/2017
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***
- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Ông: Đặng Minh Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Nguyễn Huỳnh Hưởng
2. Bà: Nguyễn Thị Diệp
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Huỳnh Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 567/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1975 (có mặt)
Trú tại: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Trú tại: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn S sống chung từ năm 1992, hôn nhân do bà tự nguyện lựa chọn, không có đăng ký kết hôn.

Lý do bà yêu cầu ly hôn: Vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, bà yêu cầu ly hôn ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 2 người con chung: Lê Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2004 và Lê Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2005. Bà đồng ý giao hai người con cho ông S nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà O tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 người con, mỗi người con 650.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà yêu cầu để bà và ông S tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn S có đơn yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Văn S có đơn yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt ông nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị O chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị O không được công nhận là vợ chồng..

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị O và ông Lê Văn S có 2 người con chung: Lê Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2004 và Lê Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2005. Bà O giao hai người con cho ông S nuôi. Hội đồng xét xử nhận định: các cháu Lan A, Tuấn A do ông S nuôi từ khi bà O và ông S không còn sống chung là tháng 01 năm 2016 và có nguyện vọng được ông S nuôi nên tiếp tục giao các cháu Lan A và Tuấn A cho ông S nuôi là đảm bảo sự phát triển bình thường về tinh thần và thể chất của các cháu theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bà O phải cấp dưỡng nuôi các cháu Lan A và Tuấn A. Tại phiên tòa, bà O đồng ý cấp dưỡng nuôi các cháu Lan A và Tuấn A 650.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện trên của bà O là phù hợp nên được chấp nhận. Bà O có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà O yêu cầu để bà và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: + Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị O là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao các cháu: Lê Thị Lan A, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2004 và Lê Tuấn A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2005 cho ông Lê Văn S (các cháu Lan A, Tuấn A đang do ông S nuôi). Bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Thị Lan A và Lê Tuấn A, mỗi cháu 650.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2017. Bà O có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà O không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng; bà O phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân; bà O có nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007449, ngày 30 tháng 10 năm 2017, được chuyển thu đối trừ. Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chua nộp).

Bà Nguyễn Thị O được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Minh Trung

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Huỳnh Hưởng – Nguyễn Thị Diệp	**Đặng Minh Trung**

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Văn Điệp – Nguyễn Việt Thắng **Đặng Minh Trung**

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

+Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Cà Mau.
- VKS ND huyện TVT
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Đặng Minh Trung